TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:115/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 260/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh VQ T, sinh năm 1995
- Chị T T Á D, sinh năm 2003

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã B, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V Q T và chị T T Á D kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, nay là xã B, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T và chị D thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh T và chị D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh V Q T và chị Tr T Á D thống nhất có 02 con chung là Vũ G H, sinh ngày 31/7/2021 và Vũ M V, sinh ngày 01/9/2023. Ly hôn, anh T và chị D thoả thuận: anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con G; chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con Mai V. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản: Anh V Q T và chị Tr T Á D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh V Q T và chị T T Á D mỗi người chịu một nửa lệ phí yêu

cầu giải quyết việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh V Q T và chị T T Á D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V Q T và chị Tr T Á D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh V Q T được trực tiếp nuôi con V G H, sinh ngày 31/7/2021. Chị T T Á D được trực tiếp nuôi con V M V, sinh ngày 01/9/2023. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh V Q T và chị T T Á D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh V Q T và chị T T Á D mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 150.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004047 ngày 16/12/2025 và số tiền 150.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004046 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Bắc Tiên Hưng;
- Đương sự;
- Lưu.